

Số: 229/QĐ-BQLDA

Sơn La, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi E-HSMT gói thầu Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026 thuộc dự toán Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và được sửa đổi bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BQLDA ngày 20/4/2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự toán Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 180/QĐ-BQLDA ngày 20/4/2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-BQLDA ngày 28/4/2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh Sơn La về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026 thuộc dự toán Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng QLDA1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Sửa đổi E-HSMT gói thầu Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026 thuộc dự toán Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026 với các nội dung sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.

2. Tên gói thầu: Mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2026.

3. Địa điểm: Tỉnh Sơn La.

4. Đại diện đơn vị mua sắm tập chung: Ban Quản lý dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La;

5. Nội dung sửa đổi E-HSMT như sau:

- Sửa đổi Khoản 4, Mục 3, Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT;
- Sửa đổi Điểm b, Khoản 1.2, Mục 1, Chương V: Yêu cầu kỹ thuật.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

6. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo E-HSMT đã phát hành kèm theo 212/QĐ-BQLDA ngày 28/4/2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng công nghiệp và Phát triển đô thị tỉnh Sơn La.

Điều 2. Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu, các nhà thầu tham gia dự thầu căn cứ vào các nội dung sửa đổi HSMT nêu tại Điều 1, làm cơ sở đánh giá HSDT, lập HSDT tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điều 3. Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, QLDA1, QLDA2, Quản lý hạ tầng và phát triển đô thị; Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu; Tổ thẩm định Ban Quản lý dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La, các nhà thầu tham gia dự thầu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT; HSDA (V.07 bản).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Mạnh

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-BQLDA ngày 15/5/2026 của BQL dự án dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị tỉnh Sơn La)

I. Sửa đổi Khoản 4, Mục 3, Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá HSDT

1. Nội dung Tiêu chuẩn đánh giá HSDT đã phê duyệt:

4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì. (Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)	Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung cụ thể như sau: - Thời gian bảo hành > 05 năm hoặc > 150.000 km, Thời gian bảo trì > 02 lần/năm, tổng thời gian cung cấp dịch vụ bảo trì > 05 năm.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng. Cụ thể như sau: - Thời gian bảo hành < 05 năm hoặc < 150.000 km. - Hoặc thời gian bảo trì < 02 lần/năm, tổng thời gian cung cấp dịch vụ bảo trì < 05 năm.	Không đạt

2. Nội dung Tiêu chuẩn đánh giá HSDT sửa đổi:

Thời gian bảo hành, bảo trì. (Khuyến khích nhà thầu tăng thời gian bảo hành, bảo trì so với yêu cầu của E-HSMT)	Nhà thầu có cam kết đầy đủ các nội dung cụ thể như sau: - Thời gian bảo hành, bảo trì theo quy định của nhà sản xuất	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng. Cụ thể như sau: - Thời gian bảo hành, bảo trì thấp hơn thời gian theo quy định của nhà sản xuất	Không đạt

II. Sửa đổi Điểm b, Khoản 1.2, Mục 1, Chương V: Yêu cầu kỹ thuật.

1. Yêu cầu kỹ thuật đã duyệt:

b. Yêu cầu về kỹ thuật:

2. Xe ô tô 07 chỗ số lượng 09 chiếc (08 xe màu đen; 01 xe màu trắng)

3. Xe ô tô 07 chỗ số lượng 01 chiếc (Màu đỏ):

Thông số kỹ thuật chi tiết:

Kích thước tổng thể [mm]	4.860 x 1.870 x 1.870
Chiều dài cơ sở[mm]	2.855
Bán kính quay vòng nhỏ nhất [m]	5,7

Khoảng sáng gầm xe [mm]	230
Trọng lượng bản thân [kg]	1935
Tổng tải trọng [Kg]	2700
Số chỗ ngồi [người]	7
Động cơ Loại	Động cơ dầu 1.9L, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát khí nạp, Turbo biến thiên, hệ thống phun nhiên liệu điện tử.
Dung tích xi lanh [cc]	1898
Công suất cực đại [ps/rpm]	150(110)/3.600
Mômen xoắn cực đại [N.m/rpm]	350/1.800 – 2.600
Hộp số	Số tự động 6 cấp
Truyền động	(4x4)
Lốp trước/sau	265/60R20

2. Yêu cầu kỹ thuật sửa đổi:

b. Yêu cầu về kỹ thuật:

2. Xe ô tô 07 chỗ số lượng 09 chiếc (*xe màu đen*)

3. Xe ô tô 07 chỗ số lượng 01 chiếc (*Màu đỏ*):

Thông số kỹ thuật chi tiết:

Kích thước tổng thể [mm]	4.860 x 1.870 x 1.875
Chiều dài cơ sở[mm]	2.855
Bán kính quay vòng nhỏ nhất [m]	5,7
Khoảng sáng gầm xe [mm]	230
Trọng lượng bản thân [kg]	1935
Tổng tải trọng [Kg]	2800
Số chỗ ngồi [người]	7
Động cơ Loại	Động cơ dầu 1.9L, 4 xy lanh thẳng hàng, làm mát khí nạp, Turbo biến thiên, hệ thống phun nhiên liệu điện tử.
Dung tích xi lanh [cc]	1898
Công suất cực đại [ps/rpm]	150(110)/3.600
Mômen xoắn cực đại [N.m/rpm]	350/1.800 – 2.600
Hộp số	Số tự động 6 cấp

Truyền động	(4x4)
Lốp trước/sau	265/50R20